

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KÊ SẮT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /NQ-HĐND

Kê Sắt, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách
địa phương 5 năm 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Kê Sắt**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KÊ SẮT
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Kê Sắt về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Kê Sắt;

Căn cứ Quyết định số 4586/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2025;

Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Kê Sắt Về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Kê Sắt; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Kê Sặt, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn của 03 Nhiệm vụ quy hoạch chung từng xã Vĩnh Hưng, Hùng Thắng, Vĩnh Hồng (cũ) cụ thể như sau: điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách xã (sau sắp xếp) tổng số tiền: 1.383.045.000 đồng, đồng thời điều chỉnh tăng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh tổng số tiền: 1.383.045.000 đồng (*Một tỷ ba trăm tám mươi ba triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) (Căn cứ Quyết định số 4586/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND thành phố Hải Phòng).

2. Điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh tổng số tiền 166.379.091 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm chín mươi một đồng*) của 08 dự án nộp trả ngân sách cấp trên.

3. Điều chỉnh giảm toàn bộ số kinh phí dự kiến bố trí năm 2025 cho 02 dự án bổ sung (Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa thể thao và truyền thông xã Kê Sặt; Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Lý Đông, xã Kê Sặt) tổng số tiền 2.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*), chuyển tiếp sang năm 2026 để thực hiện.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định liên quan đến sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy và các quy định pháp luật khác có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Kê Sặt khóa I, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Bùi Sỹ Hoàn**



PHỤ LỤC
(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Kế Sĩ)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025			Kết quả giải ngân năm 2025		Điều chỉnh tăng/giảm KHV (+/-)				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh				
		Số QĐ, ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Vốn năm 2025			Lũy kế kết quả thực hiện đến 08/12/2025	Trong đó, chi phí GPMB	Tổng cộng	Vốn năm 2025			Tổng cộng	Vốn năm 2025		
			Tổng số	Trong đó, chi phí GPMB		NST W	NSDP cấp tỉnh hỗ trợ	NSDP cấp xã				Giá trị giải ngân	NST W	NSDP cấp tỉnh hỗ trợ		NSDP cấp xã	NST W	NSDP cấp tỉnh hỗ trợ
	Xã Kế Sĩ	-	223.917.503.300	9.800.000.000	81.681.649.104		44.161.126.000	37.520.523.104	79.515.270.013		-2.166.379.091	1.216.665.909	-3.383.045.000	79.515.270.013	-	45.377.791.909	34.137.478.104	
I	Dự án đã thi công hoàn thành		208.226.048.300	-	79.681.649.104		44.161.126.000	35.520.523.104	79.515.270.013		-166.379.091	1.216.665.909	-1.383.045.000	79.515.270.013	-	45.377.791.909	34.137.478.104	
	Xã Vĩnh Hưng (cũ)		492.874.300		450.609.000			450.609.000	411.805.000		-38.804.000	0	411.805.000	-450.609.000	411.805.000	-	411.805.000	
1	Quy hoạch chung xây dựng xây dựng xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2035	399/QĐ-UBND, 24/01/2025	492.874.300		450.609.000			450.609.000	411.805.000		-38.804.000		411.805.000	-450.609.000	411.805.000	-	411.805.000	
	Xã Hùng Thắng (cũ)		17.542.827.000	-	5.711.236.538		3.481.000.000	2.230.236.538	5.665.740.738	-	-45.495.800	0	394.512.200	-440.008.000	5.665.740.738	-	3.875.512.200	
2	Quy hoạch chung xây dựng xây dựng xã Hùng Thắng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2035	400/QĐ-UBND, 24/01/2025	475.275.000		440.008.000		-	440.008.000	407.693.000		-32.315.000		407.693.000	-440.008.000	407.693.000	-	407.693.000	
3	Công trình: Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Hùng Thắng (Hạng mục: Tường rào, sân, cửa, mái tôn lớp học và nhà vòm)	49/QĐ-UBND, 22/8/2019	1.268.517.000		1.072.821.000		-	1.072.821.000	1.072.821.000		-		-	1.072.821.000	-	-	1.072.821.000	
4	Nâng cấp, cải tạo nhà xe học sinh, nền sân, thay mới hệ thống cửa nhà hiệu bộ trường THCS Hùng Thắng	182b/QĐ-UBND, 24/12/2021	1.213.754.000		124.943.000		-	124.943.000	124.943.000		-		-	124.943.000	-	-	124.943.000	
5	Nhà vệ sinh trường THCS xã Hùng Thắng	80/QĐ-UBND, 7/11/2023	1.203.760.000		38.728.000		-	38.728.000	38.728.000		-		-	38.728.000	-	-	38.728.000	
6	Nhà đa năng xã Hùng Thắng huyện Bình Giang	75a/QĐ-UBND, 21/8/2020	475.275.000		252.368.538		-	252.368.538	252.368.538		-		-	252.368.538	-	-	252.368.538	
7	Trường Tiểu học Hùng Thắng HM: Khu vệ sinh	45/QĐ-UBND, 15/05/2020	722.443.000		45.705.000		-	45.705.000	45.705.000		-		-	45.705.000	-	-	45.705.000	
8	Sân vận động thôn Lương Phúc, xã Hùng Thắng HM: Sân nền	06/QĐ-UBND, 06/01/2020	907.366.000		51.658.174		-	51.658.174	51.658.174		-		-	51.658.174	-	-	51.658.174	
9	Đường dây 35KV và TBA 320KVA(35922)/0,4KV cấp điện điểm DCM thôn Thuận Lương và Hòa Chế xã Hùng Thắng	20/QĐ-UBND, 12/03/2020	1.173.437.000		150.684.000		-	150.684.000	150.684.000		-		-	150.684.000	-	-	150.684.000	
10	Cải tạo tường rào, sân bê tông, hệ thống thoát nước trường THCS Hùng Thắng	60/QĐ-UBND, 01/6/2020	4.090.000.000		900.000.000		900.000.000	-	886.819.200		-13.180.800		-13.180.800	886.819.200	-	886.819.200	-	
11	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT thôn Tuấn Bắc xã Hùng Thắng	18/QĐ-UBND, 04/05/2022	6.013.000.000		2.581.000.000		2.581.000.000	-	2.581.000.000		-		-	2.581.000.000	-	2.581.000.000	-	
12	Trường Tiểu học Hùng Thắng, huyện Bình Giang HM: Nhà ăn, nhà bếp, sân, mái che, tường rào		-		53.320.826		-	53.320.826	53.320.826		-		-	53.320.826	-	-	53.320.826	
	Xã Vĩnh Hồng cũ		190.190.347.000	0	73.519.803.566	0	40.680.126.000	32.839.677.566	73.437.724.275	0	-82.079.291	0	410.348.709	-492.428.000	73.437.724.275	0	41.090.474.709	



13	Quy hoạch chung xây dựng xây dựng xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2035	27/QĐ-UBND, 06/01/2025	532.890.000	492.428.000	-	492.428.000	450.560.000	-41.868.000	450.560.000	-492.428.000	450.560.000	-	450.560.000	-
14	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn My Thứ (giai đoạn 2) xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang; Hạng mục: Giao thông + thoát nước + cấp nước + cây xanh - Phần khu 2	1091/QĐ-UBND, 14/04/2021	14.260.370.000	1.200.000.000	-	1.200.000.000	1.200.000.000	-	-	-	1.200.000.000	-	-	1.200.000.000
15	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới (thôn My Thứ (giai đoạn 2) xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang; HM: San nền (phần Khu 2)	QĐ 20/QĐ-UBND, 17/02/2020	10.520.766.000	3.500.000.000	-	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-	-	3.500.000.000	-	-	3.500.000.000
16	Công trình: HTKT điểm dân cư mới vị trí 2 thôn Phục Lễ xã Vĩnh Hồng huyện Bình Giang; HM: Giao thông, thoát nước, cấp nước - vị trí 1	Số 96/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	13.851.157.000	13.290.563.000	2.590.563.000	10.700.000.000	13.290.563.000	-	-	-	13.290.563.000	-	2.590.563.000	10.700.000.000
17	điểm dân cư mới vị trí 2 thôn Phục Lễ xã Vĩnh Hồng huyện Bình Giang; HM: San nền + Giao thông - Vị trí 2	QĐ 259/QĐ-UBND, 12/05/2022	14.998.564.000	12.749.722.055	2.295.531.000	10.454.191.055	12.749.722.000	-55	-55	-	12.749.722.000	-	2.295.530.945	10.454.191.055
18	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Lý Đông, xã Vĩnh Hồng (Tuyến 1: Từ ngã ba nhà ông Trí đến ngã ba nhà ông Hùng; Tuyến 2: Từ ngã ba nhà ông Hùng Sao đến ngã tư nhà ông Hoàn)	112/QĐ-UBND, 26/12/2024	5.807.409.000	4.019.407.700	-	4.019.407.700	4.019.407.700	-	-	-	4.019.407.700	-	-	4.019.407.700
19	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Lý Đông, xã Vĩnh Hồng (Tuyến 1: Từ ngã ba nhà ông Trí đến ngã ba nhà ông Hùng; Tuyến 2: Từ ngã ba nhà ông Hùng Sao đến ngã tư nhà ông Hoàn)	112/QĐ-UBND, 26/12/2024	5.807.409.000	1.000.771.041	-	1.000.771.041	1.000.771.041	-	-	-	1.000.771.041	-	-	1.000.771.041
20	Cải tạo một số HM Nghĩa trang liệt sỹ xã Vĩnh Hồng	58/QĐ-UBND, 27/8/2021	458.649.000	50.045.000	-	50.045.000	50.045.000	-	-	-	50.045.000	-	-	50.045.000
21	Đền thờ Bà chúa Me Vũ Thị Ngọc Nguyên HM San lấp ao (phần còn lại), tường rào, tứ phủ công đồng	104/QĐ-UBND, 10/10/2019	8.151.311.000	318.754.000	-	318.754.000	318.754.000	-	-	-	318.754.000	-	-	318.754.000
22	Nâng cấp, cải tạo đg trục xã Vĩnh Hồng đoạn từ Điểm dân cư mới đồng Nấm Di đến đg tỉnh lộ 392	46a/QĐ-UBND, 22/6/2020	1.109.837.000	53.049.000	-	53.049.000	53.049.000	-	-	-	53.049.000	-	-	53.049.000
23	Nâng cấp, cải tạo đường trục xã Vĩnh Hồng đoạn từ đường tỉnh lộ 395 đến Trại thôn My Thứ	74/QĐ-UBND, 30/10/2019	1.154.257.000	123.298.000	-	123.298.000	123.298.000	-	-	-	123.298.000	-	-	123.298.000

24	Công trình: Phòng tập thể thao UBND xã Vinh Hồng, huyện Bình Giang	41/QĐ-UBND, 12/9/2022	541.461.000	85.625.000	-	85.625.000	85.625.000	-	-	-	85.625.000	-	-	85.625.000
25	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Phục Lễ, xã Vinh Hồng, huyện Bình Giang; Đoạn từ nhà ông Tài đến nhà bà Bạ	40/QĐ-UBND, 19/9/2022	399.681.000	92.775.770	-	92.775.770	92.775.770	-	-	-	92.775.770	-	-	92.775.770
26	Công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2T 8P trường THCS Vinh Hồng, huyện Bình Giang	19/QĐ-UBND, 23/01/2025	355.934.000	285.485.000	-	285.485.000	285.485.000	-	-	-	285.485.000	-	-	285.485.000
27	CT: Xây dựng rãnh thoát nước thôn Lý Đông, xã Vinh Hồng (đoạn từ nhà ông Đức đến nhà bà Mến)	20/QĐ-UBND, 17/3/2025	491.239.000	463.848.000	-	463.848.000	463.848.000	-	-	-	463.848.000	-	-	463.848.000
28	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới vị trí 2 thôn Phục Lễ xã Vinh Hồng, huyện Bình Giang; Hàng mục: San nền + đắp bờ bao chắn cát	90/QĐ-UBND, 24/8/2021	14.865.619.000	8.799.361.000	8.799.361.000	-	8.799.361.000	-	-	-	8.799.361.000	-	8.799.361.000	-
29	Trường THCS Vinh Hồng huyện Bình Giang HM: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng	87/QĐ-UBND, 01/10/2020	6.717.466.000	179.443.000	179.443.000	-	179.443.000	-	-	-	179.443.000	-	179.443.000	-
30	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông thôn Phục Viên, xã Vinh Hồng đoạn từ đg tỉnh 395 đến ngã ba nhà ông Nguyễn	12/QĐ-UBND, 22/3/2021	8.764.705.000	448.310.000	448.310.000	-	448.310.000	-	-	-	448.310.000	-	448.310.000	-
31	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông thôn Lý Đông và thôn Lý Dương xã Vinh Hồng	120/QĐ-UBND, 29/11/2021	14.851.526.000	362.325.000	362.325.000	-	362.325.000	-	-	-	362.325.000	-	362.325.000	-
32	CT: Bổ sung hệ thống rãnh thoát nước quanh tường rào Đền thờ Bà Chúa Me Vũ Thị Ngọc Nguyễn, xã Vinh Hồng	106/QĐ-UBND, 27/12/2021	744.676.000	699.031.000	699.031.000	-	699.031.000	-	-	-	699.031.000	-	699.031.000	-
33	Trường Tiểu học xã Vinh Hồng huyện Bình Giang HM: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng	15/QĐ-UBND, 22/4/2021	10.531.708.000	297.505.000	297.505.000	-	297.505.000	-	-	-	297.505.000	-	297.505.000	-
34	Trường Tiểu Học Vinh Hồng huyện Bình Giang HM: Nhà Lớp học 3 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ	80/QĐ-UBND, 13/05/2022	5.549.102.000	554.987.000	554.987.000	-	554.987.000	-	-	-	554.987.000	-	554.987.000	-
35	Công trình: Nâng cấp, cải tạo đường GTNT xã Vinh Hồng; Tuyến 1: Đường GT thôn My Khê đoạn từ nhà bà Lợi đến nhà ông Hải; Tuyến 2: Kè gia cố mái taluy âm đường từ Lý Đông sang Lý Dương	66/QĐ-UBND, 21/10/2022	1.024.619.000	449.817.000	449.817.000	-	449.817.000	-	-	-	449.817.000	-	449.817.000	-



36	Nâng cấp, cải tạo xây dựng kênh mương bê tông phục vụ SXNN điểm đầu đường 395 thôn Me Vàng - Lý Dương đến cánh đồng thôn Phụng Việt, xã Vinh Hồng	72/QĐ-UBND, 29/12/2021	2.287.873.000		2.100.561.000	2.100.561.000	-	2.100.561.000							2.100.561.000	-	2.100.561.000		
37	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT liên xã Vinh Hồng-Tân Việt (Đoạn từ Km0+427,00- Km0+769,47) xã Vinh Hồng	46/QĐ-UBND, 14/6/2021	3.589.051.000		198.167.000	198.167.000	-	198.167.000							198.167.000	-	198.167.000		
38	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông thôn Phục Lễ xã Vinh Hồng	61/QĐ-UBND, 25/11/2021	3.093.513.000		1.036.662.000	1.036.662.000	-	1.034.186.000	-2.476.000	-2.476.000					1.034.186.000	-	1.034.186.000		
39	Công trình: Nâng cấp, cải tạo đường trục xã Vinh Hồng đoạn qua trại thôn My Thứ, hạng mục: Mở rộng mặt đường bên phải; Rãnh thoát nước và hồ ga	95/QĐ-UBND, 15/7/2022	870.126.000		803.058.000	803.058.000	-	765.323.000	-37.735.000	-37.735.000					765.323.000	-	765.323.000		
40	CT: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT thôn My Thứ; Đoạn từ nhà ông Doanh đến nhà ông Tỉnh	09/QĐ-UBND, 06/01/2023	1.203.839.000		1.192.154.000	1.192.154.000	-	1.192.154.000							1.192.154.000	-	1.192.154.000		
41	CT: Trung tâm văn hóa thể thao thôn My Thứ, xã Vinh Hồng HM: Xây mới nhà vệ sinh, sân thể thao và cải tạo nhà văn hóa thôn	06/QĐ-UBND, 06/01/2023	1.218.575.000		1.095.661.000	1.095.661.000	-	1.095.661.000							1.095.661.000	-	1.095.661.000		
42	Cải tạo nhà hiệu bộ; nhà lớp học 2T 6P; mái che sân Trường Mầm non Vinh Hồng, huyện Bình Giang	50a/QĐ-UBND, 02/8/2024	498.638.000		488.657.000	488.657.000	-	488.657.000							488.657.000	-	488.657.000		
43	Công trình: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GT thôn Đỗ Xá, thôn Me Vàng và thôn Phụng Việt, xã Vinh Hồng, huyện Bình Giang	10/QĐ-UBND, 17/3/2023	4.609.272.000		1.669.177.000	1.669.177.000	-	1.669.177.000							1.669.177.000	-	1.669.177.000		
44	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư moiwis vị trí 2 thôn Phục Lễ xã Vinh Hồng huyện Bình Giang HM: Vía hè, thoát nước + giải phóng mặt bằng	122/QĐ-UBND, 21/12/2022	16.352.507.000		898.419.000	898.419.000	-	898.419.000							898.419.000	-	898.419.000		
45	HTKT điểm DCM vị trí 2 thôn Phục Lễ xã Vinh Hồng huyện Bình Giang; HM: Giao thông, thoát nước vị trí 2; Hệ thống điện	60/QĐ-UBND, 07/9/2020	14.976.598.000		14.520.737.000	14.520.737.000	-	14.520.736.764	-236	-236					14.520.736.764	-	14.520.736.764		
II	Dự án khởi công mới		15.691.455.000	9.800.000.000	2.000.000.000	-	2.000.000.000												
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa thể thao và truyền thông xã Kế Sặt	903/QĐ-UBND, 10/11/2025	2.376.655.000		1.700.000.000		-	1.700.000.000		-1.700.000.000						-	-		
2	Đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Lý Đông, xã Kế Sặt		13.314.800.000	9.800.000.000	300.000.000		-	300.000.000		-300.000.000						-	-		